

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam
trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030

Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN
GIANG ĐẾN NĂM 2020

Trong những năm qua, việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển gia đình (gọi tắt là Chiến lược) luôn nhận được sự quan tâm và hưởng ứng tích cực của các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của xã hội và từng gia đình trong việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực gia đình. Qua đó, củng cố, ổn định và phát triển gia đình, hướng tới xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc, thực hiện đạt mục tiêu của Chiến lược, Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Công tác gia đình đã tác động trực tiếp trong xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống tốt đẹp cho con người theo các chuẩn mực văn minh, tiến bộ. Các vấn đề liên quan đến gia đình ngày càng được quan tâm, đóng góp quan trọng vào việc giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống Nhân dân. Nội dung về gia đình trở thành các tiêu chí công nhận các danh hiệu văn hóa. Tỷ lệ gia đình văn hóa ngày càng cao, mức hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của người dân ở vùng nông thôn từng bước được nâng lên. Toàn tỉnh có 507.051 hộ gia đình văn hóa, đạt 93,98% so tổng số hộ. Các chương trình, kế hoạch, đề án về gia đình triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Tình hình bạo lực gia đình (BLGD) trên địa bàn tỉnh được kiểm chế và giảm mạnh (năm 2014, toàn tỉnh có 261 vụ bạo lực gia đình, đến năm 2020 còn 35 vụ, giảm 226 vụ). Mô hình phòng chống bạo lực gia đình (PCBLGD) duy trì, nhân rộng và phát huy hiệu quả tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc (Có 675/888 xóm, ấp có CLB gia đình phát triển bền vững, 579 Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, 392 Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, 345 đường dây nóng).

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế, khó khăn như: Hoạt động phối hợp liên ngành chưa thường xuyên, đồng bộ; một số ngành chưa quan tâm nhiều đến công tác gia đình, chủ yếu thực hiện công việc theo yêu cầu của

ngành chuyên môn; đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở cơ sở thường xuyên luân chuyển nên công tác tham mưu đôi lúc chưa cao; công tác gia đình, PCBLGD tại một số địa phương lồng ghép chung với các hoạt động văn hóa - xã hội, chủ yếu tập trung vào các ngày lễ, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh; một bộ phận người dân chưa tiếp cận và nắm bắt được chủ trương, chính sách về công tác gia đình, PCBLGD; công tác thu thập, xử lý thông tin các chỉ tiêu về công tác gia đình, BLGD thực hiện chưa đều khắp, số liệu không ổn định, độ chính xác đôi lúc chưa cao; tình hình BLGD có xu hướng giảm về số lượng nhưng tính chất và hình thức phức tạp, nguy hiểm hơn. Nguồn kinh phí vận động xã hội hóa cho công tác gia đình còn hạn chế.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG ĐẾN NĂM 2030

Thực hiện Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định 776/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện kịp thời quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình; chú trọng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 để tổ chức thực hiện có hiệu quả ở địa phương.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các cá nhân, gia đình và cả cộng đồng về tầm quan trọng của công tác gia đình góp phần xây gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung trong Kế hoạch phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép với các nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của

địa phương; đồng thời có sự giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc, tồn tại.

Gắn thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam với thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới và các chủ trương, chính sách liên quan phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển bền vững; là trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội; là nền tảng xây dựng xã hội hạnh phúc, quốc gia hạnh phúc.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% các gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đặc biệt quan tâm số hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số.

Mục tiêu 2: Phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% các gia đình được tuyên truyền, giáo dục về truyền thống dân tộc, truyền thống văn hóa, truyền thống gia đình và tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị tốt đẹp của gia đình hiện đại.

Mục tiêu 3: Phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% các xã, phường, thị trấn có mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở.

Mục tiêu 4: Phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% các địa phương đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng, làng xã.

Mục tiêu 5: Phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.

Mục tiêu 6: Phần đầu hằng năm 95% vụ việc bạo lực gia đình được giải quyết theo quy định pháp luật; 100% người bị bạo lực được hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thiết yếu; 100% địa phương có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình nhằm giảm tác hại của bạo lực gia đình, đặc biệt với phụ nữ, người yếu thế và trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về giá trị gia đình trong tình hình mới**

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và mọi cá nhân trong xã hội, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức về vị trí, vai trò, giá trị của gia đình trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông về xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển gia đình. Tăng cường, đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống ngay từ trong gia đình; giáo dục, phòng ngừa tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

c) Tích cực tuyên truyền các gương gia đình tiêu biểu về văn hóa gia đình, ứng xử chuẩn mực; trang bị, phổ biến kiến thức, kỹ năng để các gia đình chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội; kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm nhằm nâng cao nhận thức để xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình.

đ) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, thường xuyên kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến bạo lực gia đình, góp phần giảm tác hại của bạo lực gia đình đối với phụ nữ, người yếu thế và trẻ em.

e) Định kỳ hằng năm hướng dẫn, tổ chức truyền thông hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Quốc tế gia đình (15/5), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình, ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11) với nội dung thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị gia đình.

2. **Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên thụ hưởng thành quả phát triển.**

a) Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, giá trị gia đình; xây dựng nhân cách đạo đức, lối sống văn minh cho thế hệ trẻ thông qua sự phối hợp giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội. Xây dựng gia đình hạnh phúc là một môi trường an toàn cho trẻ em; bài trừ lối sống vị kỷ, thực dụng.

b) Triển khai “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” (thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); chú trọng tổ chức thực hành các hành vi văn hóa lành mạnh, ứng xử chuẩn mực trong gia đình nhằm tạo sự gắn kết, trao truyền và phát huy giá trị gia đình truyền thống tốt đẹp.

c) Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình gia đình kiểu mẫu “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền” trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tăng cường giáo dục nề nếp, lối sống tích cực, văn minh cho từng thành viên trong gia đình; tập trung vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ cho con cháu. Nhân rộng mô hình “bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương” nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

d) Thường xuyên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương gia đình tiêu biểu, hạnh phúc; đồng thời phê phán, lên án, đấu tranh với những hành vi lệch chuẩn tạo dư luận tiêu cực, tác động xấu tới cộng đồng để góp phần điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi của mỗi gia đình. Xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác gia đình và lĩnh vực gia đình.

3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về gia đình

a) Kiện toàn tổ chức, bộ máy thực hiện công tác gia đình các cấp bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, có sự gắn kết nội dung gia đình với các lĩnh vực liên quan; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

b) Xây dựng các chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo hướng tích hợp đa ngành. Tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình các cấp.

c) Triển khai xây dựng và phát triển các loại hình dịch vụ gia đình cần thiết hỗ trợ cho cuộc sống nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của đời sống gia đình, nhất là gia đình lao động và công nhân lao động trong các khu công nghiệp; các mô hình hỗ trợ gia đình thực hiện bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; các mô hình tư vấn, giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn.

d) Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững.

4. Phát huy hiệu quả các nguồn vốn, trong đó chú trọng việc huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình:

a) Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cho công tác gia đình. Ưu tiên cho các hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực gia đình; sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật về gia đình.

b) Khuyến khích, huy động các cá nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình; chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình dân tộc thiểu số; tạo điều kiện để các gia đình tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ Ngân sách nhà nước trong dự toán hàng năm của các Sở, ngành và địa phương có liên quan theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án liên quan; huy động từ các nguồn xã hội hoá và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực gia đình. Truyền thông, giáo dục về gia đình; chuyển đổi số dữ liệu về gia đình khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, Bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc; khuyến khích sáng tác các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật chủ đề tôn vinh, phát huy giá trị gia đình; nêu cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc, kế thừa, phát triển văn hóa dân gian, xây dựng phong trào văn hóa cơ sở, phong trào thể dục thể thao và ứng xử văn minh trong du lịch, hưởng thụ văn hóa.

- Hướng dẫn lồng ghép các nội dung trong kế hoạch với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đưa tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hóa tiêu biểu; các giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

- Kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp; phối hợp với Sở Y tế, xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình ở cơ sở.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện hàng năm. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành sơ kết vào năm 2025 và tổng kết 10 năm việc thực hiện Chiến lược vào năm 2030 theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đưa nội dung giáo dục về gia đình vào các hoạt động giáo dục, tuyên truyền trong nhà trường phù hợp với yêu cầu của các cấp học.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền về gia đình trong tình hình mới trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chương trình, kế hoạch dành thời lượng các chuyên trang, chuyên mục để đăng tải các tin, bài, phóng sự... tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Sở Y Tế

Chỉ đạo tăng cường các hoạt động, loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho gia đình; chủ trì, phối hợp xây dựng chương trình truyền thông vận động gia đình thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới; xây dựng mạng lưới công tác viên dân số kết hợp công tác gia đình tại cơ sở.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em, chăm sóc người cao tuổi.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch trong xây dựng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và các chiến lược, chương trình, đề án có liên quan theo từng giai đoạn; đặc biệt quan tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số.

6. Sở Tư pháp: Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân, gia đình; đẩy mạnh hướng dẫn, kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình; nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý cho người bị bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật; Phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

7. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với nạn nhân bạo lực gia đình; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật; hàng năm thống kê số liệu, thông tin về kết quả xử lý các vụ việc bạo lực gia đình gửi về cơ quan quản lý nhà nước về gia đình tổng hợp.

8. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định kinh phí và tham mưu UBND tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định phân cấp của Luật NSNN”.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý việc thực hiện nhiều nhiệm vụ khoa học xã hội và nhân văn nhất là về gia đình nhằm đánh giá thực trạng công tác gia đình trên địa bàn tỉnh từ đó có giải pháp cho việc xây dựng gia đình trong tình hình mới.

- Tăng cường chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tổ chức, cá nhân, đặc biệt các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, người dân tộc để phát triển kinh tế gia đình.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp; nâng cao ý thức của gia đình trong bảo vệ tài nguyên, môi trường; cung cấp cho các gia đình kiến thức, kỹ năng ứng phó với

những tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch với nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, chương trình phát triển kinh tế nông thôn, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường...

12. Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho gia đình người dân tộc thiểu số về xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống xâm hại trẻ em trong gia đình, ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

13. Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; tăng cường thời lượng đưa tin, phát sóng về xây dựng gia đình trong tình hình mới; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về gia đình; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; chỉ đạo các gia đình quân nhân thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Phát động phong trào “Gia đình quân nhân không có bạo lực gia đình”; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

15. Đề nghị Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho đội ngũ kiểm sát viên và thẩm phán các cấp để thực hiện tuyên truyền giáo dục chuyển đổi hành vi về phòng, chống bạo lực gia đình cho người gây bạo lực gia đình trong quá trình truy tố, xét xử; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

- Hàng năm Tòa Án nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo số liệu về ly hôn và các vụ ly hôn có yếu tố bạo lực gia đình theo phạm vi quản lý về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác gia đình và phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh để tổng hợp.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chủ động, tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tham gia thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình với các phong trào

thi đua do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

17. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chủ trì đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh và phát triển bền vững, chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; duy trì, phát huy Tổ tư vấn hôn nhân và gia đình; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

18. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Thực hiện Kế hoạch trong phạm vi hoạt động ngành, chú trọng tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững; tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ công nhân viên chức, người lao động về xây dựng gia đình trong tình hình mới; đưa công tác phòng, chống bạo lực gia đình vào các nội dung phát động thi đua và tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của các cấp công đoàn; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

19. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo các cấp Hội Nông dân tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, vận động nông dân, đặc biệt là nam giới tham gia xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình nông dân no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực, không có tệ nạn xã hội; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

20. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh

Chỉ đạo thực hiện các nội dung trong kế hoạch, chú trọng giáo dục, tư vấn về tiền hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình trẻ hạnh phúc cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn; phối hợp xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình thanh niên tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình; triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

21. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 và hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược vào chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp liên ngành về gia đình. Quan tâm bố trí ngân sách nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực tại địa phương cho công tác gia đình.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình cấp huyện, xã và mạng lưới cộng tác viên dân số - gia đình ở cơ sở.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về gia đình trong hoạt động phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Phát huy hiệu quả các mô hình truyền thông thuộc lĩnh vực gia đình, các mô hình hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững, các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình, gia đình kiểu mẫu “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”, mô hình “bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương”, bảo vệ trẻ em trong gia đình, phụng dưỡng người cao tuổi, chăm lo cho người khuyết tật, yếu thế trong gia đình.

- Đổi mới, sáng tạo nội dung, hình thức truyền thông, vận động xây dựng gia đình hạnh phúc phù hợp với điều kiện kinh tế, đặc thù văn hóa của địa phương, đặc biệt quan tâm các gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Đưa tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hóa tiêu biểu; các giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện kế hoạch tại địa phương; tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm theo qui định.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước **ngày 20 tháng 11** hàng năm để tổng hợp báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đơn vị được nêu tại Mục IV;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Phòng KGVX, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư